

Số: 2777 /BKHCN-TCCB

V/v rà soát danh mục vị trí việc làm; xây dựng bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 24/9/2021, Bộ Nội vụ có Công văn số 4734/BNV-TCBC về việc rà soát danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi kèm theo toàn bộ nội dung Công văn số 4734/BNV-TCBC và đề nghị Quý cơ quan khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát danh mục vị trí việc làm viên chức trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý tại Phụ lục kèm theo Công văn; lựa chọn từ danh mục các vị trí việc làm phù hợp, đồng thời xây dựng bản mô tả và khung năng lực đối với từng vị trí việc làm theo Biểu số 03 kèm theo Công văn.

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh hoặc bổ sung thêm vị trí việc làm ngoài danh mục vị trí việc làm gửi kèm theo Công văn, đề nghị Quý cơ quan có giải trình cụ thể và xây dựng bản mô tả và khung năng lực đối với từng vị trí việc làm, làm cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung vào danh mục hiện có.

2. Khi xây dựng bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm cần xác định công việc có tính chất chung và công việc có tính chất đặc thù; tiêu chí hoàn thành công việc, sản phẩm, chất lượng, các năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm để làm căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, xác định số lượng người làm việc....và điền đầy đủ Mã số vị trí việc làm (Mã số VTVL tại Phụ lục kèm theo) vào Bản mô tả và khung năng lực.


Kết quả xây dựng bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm của Quý cơ quan, đơn vị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày **12/10/2021** (bao gồm cả file với tên (<Mã số VTVL>.doc) của từng vị trí việc làm). Thông tin liên hệ: Đồng chí Nguyễn Ngọc Minh, Vụ Tổ chức cán bộ, điện thoại: 093.681.6268.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Trần Văn Tùng*

**Trần Văn Tùng**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
TÊN TỔ CHỨC....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tên vị trí việc làm:	Mã vị trí việc làm:
	Ngày bắt đầu thực hiện:
Quy trình công việc liên quan	(tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này)

- Mục tiêu vị trí việc làm:** (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)
- Quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có).**
- Các công việc, định mức và tiêu chí đánh giá**

TT	Các nhiệm vụ, công việc		Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc
	Nhiệm vụ, mảng công việc	Công việc cụ thể	
...	(Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng giao).		

### 3. Các mối quan hệ công việc

#### 3.1. Bên trong

Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi	Quản lý trực tiếp (số viên chức thuộc quyền quản lý)	Các đơn vị phối hợp chính

#### 3.2. Bên ngoài

Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính	Bản chất quan hệ

### 4. Phạm vi, quyền hạn

TT	Quyền hạn cụ thể
I 1 2 .	Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ:
II	Thẩm quyền trong quản lý viên chức và người lao động:

1	
2	
.	

**5. Các yêu cầu về trình độ, năng lực** (căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, tính chất, phạm vi... của công việc)

**5.1. Yêu cầu về trình độ**

Nhóm yêu cầu	Yêu cầu cụ thể
Trình độ đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt nghiệp đại học trở lên (chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lý luận chính trị:.....</li> </ul>
Bồi dưỡng, chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý hành chính nhà nước:</li> <li>Bồi dưỡng nghiệp vụ.....</li> <li>Ngoại ngữ: (phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm)</li> <li>Tin học: (phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm)</li> <li>Kiến thức khác (phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm)</li> </ul>
Kinh nghiệm (thành tích công tác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu kinh nghiệm, thành tích liên quan đến vị trí việc làm đảm nhiệm</li> </ul>
Phẩm chất cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.</li> <li>Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt</li> <li>Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe</li> <li>Điềm tĩnh, cẩn thận</li> <li>Khả năng đoàn kết nội bộ</li> <li>Phẩm chất khác (phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm)</li> </ul>
Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> <li></li> </ul>

**5.2. Các năng lực**

Nhóm năng lực	Tên năng lực	Cấp độ
<i>Nhóm năng lực chung</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạo đức và bản lĩnh</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức thực hiện công việc</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Soạn thảo và ban hành văn bản</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giao tiếp ứng xử</li> </ul>	

	• Quan hệ phối hợp	
	• Sử dụng công nghệ thông tin	
	• Sử dụng ngoại ngữ	
<i>Nhóm năng lực chuyên môn</i>	•	
	•	
	•	
	•	
	•	
<i>Nhóm năng lực quản lý</i>	• Tư duy chiến lược	
	• Quản lý sự thay đổi	
	• Ra quyết định	
	• Quản lý nguồn lực	
	• Phát triển nhân viên	

.... ngày ... tháng .... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ  
TRONG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP**

*(Kèm theo Công văn số 2777/BKHCN-TCCB ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Stt	Tên vị trí việc làm	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	Mã số VTVL
<b>A</b>	<b>VTVL Hội đồng quản lý</b>		<b>01</b>
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	Chủ tịch Hội đồng quản lý	01-01
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý		01-02
3	Thành viên Hội đồng quản lý	Thành viên Hội đồng quản lý	01-03
<b>B</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập</b>		
<b>I</b>	<b>Bộ, cơ quan ngang Bộ</b>		
<b>I.I</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ</b>		<b>02</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	02-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	02-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm/ Viện trưởng	02-03
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Viện trưởng	02-04
5	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	02-05
6	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	02-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ)	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng khoa	02-07

8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ)	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng khoa	02-08
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu	02-09
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu	02-10
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ)	Trưởng phòng	02-11
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	02-12
<b>I.II</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ</b>		<b>03</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	03-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	03-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	03-03
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	03-04
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban	03-05
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	03-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng	03-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng	03-08
<b>I.III</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ</b>		<b>04</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Giám đốc Trung tâm	04-01

2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Giám đốc Trung tâm	04-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		04-03
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		04-04
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	04-05
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	04-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		04-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)		04-08
<b>I.IV</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ</b>		<b>05</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	05-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	05-02
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	05-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	05-04
<b>II</b>	<b>Cơ quan thuộc Chính phủ</b>		
<b>II.I</b>	<b>Lãnh đạo cơ quan thuộc Chính phủ</b>		<b>06</b>
1	Người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ	Chủ tịch Viện	06-01
2	Cấp phó của người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Chủ tịch Viện	06-02
<b>II.II</b>	<b>Đơn vị chuyên môn (bộ máy giúp việc)</b>		<b>07</b>
1	Trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-01

2	Phó Trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-02
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc ban và tương đương thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc ban và tương đương thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-04
5	Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-05
6	Cấp phó của người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-06
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-08
9	Người đứng đầu cơ quan cấp huyện thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-09
10	Cấp phó của người đứng đầu cơ quan cấp huyện thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-10
11	Tổ trưởng tổ nghiệp vụ và tương đương thuộc cơ quan cấp huyện thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-11
12	Phó Tổ trưởng tổ nghiệp vụ và tương đương thuộc cơ quan cấp huyện thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		07-12
<b>II.III</b>	<b>Các đơn vị trực thuộc</b>		<b>08</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Viện trưởng/Giám đốc trung tâm	08-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc Trung tâm	08-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Giám đốc Trung tâm	08-03
4	Cấp phó của Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Giám đốc Trung tâm	08-04
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		08-05
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		08-06
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		08-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ		08-08
<b>III</b>	<b>Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL</b>		<b>09</b>



1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL		09-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL		09-02
3	Trưởng phòng và tương đương		09-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương		09-04
<b>IV</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</b>		<b>10</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	10-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	10-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Trung tâm	10-03
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Trung tâm	10-04
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban	10-05
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	10-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Trưởng phòng	10-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Phó Trưởng phòng	10-08
<b>V</b>	<b>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>		
<b>V.I</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>		<b>11</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm	11-01

2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm	11-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-03
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-04
5	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-05
6	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng ban	11-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban	11-08
9	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-09
10	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-10
11	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-11
12	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)		11-12
<b>V.II</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>		<b>12</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Giám đốc Trung tâm	12-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Giám đốc Trung tâm	12-02
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		12-03

4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		12-04
5	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Trưởng phòng	12-05
6	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Phó Trưởng phòng	12-06
7	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		12-07
8	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)		12-08
<b>V.III</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>		<b>13</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Giám đốc Trung tâm	13-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Giám đốc Trung tâm	13-02
3	Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Trưởng phòng	13-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương (thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Phó Trưởng phòng	13-04
<b>V.IV</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>		<b>14</b>
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		14-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		14-02
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		14-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh		14-04
<b>V.V</b>	<b>Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>		<b>15</b>

1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp huyện		15-01
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp huyện		15-02
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp huyện		15-03
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập thuộc UBND cấp huyện		15-04

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Công văn số 2777 /BKHCN-TCCB ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>STT</b>	<b>Tên vị trí việc làm</b>	<b>Mã số (16)</b>
1	Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)	16-01
2	Nghiên cứu viên chính (hạng II)	16-02
3	Nghiên cứu viên (hạng III)	16-03
4	Trợ lý nghiên cứu (hạng IV)	16-04
5	Kỹ sư cao cấp (hạng I)	16-05
6	Kỹ sư chính (hạng II)	16-06
7	Kỹ sư (hạng III)	16-07
8	Kỹ thuật viên (hạng IV)	16-08